

Bản án số: 152/2025/HSST
Ngày 10-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Đ.
1. Bà Nguyễn Thị Kim A.
2. Bà Châu Thị L.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc D – Thư ký Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn H D-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận G, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2025/HSST ngày 20/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2025/QĐXXST-HS ngày 22/5/2025, đối với các bị cáo:

1/ Trần Quang T; sinh năm 1997, tại Tp. Hồ Chí Minh; Thường trú: Số xx Đường số 11, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang Tr và bà Lê Thị Hồng G; Vợ Tôn Pha Na G, có 01 con sinh năm 2019;

- Tiền án: Ngày 27/6/2023, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2024.

- Tiền sự: Ngày 07/10/2023, bị Công an phường 3, quận Bình Thạnh xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng.

- Nhân thân:

+ Ngày 26/12/2013, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2015.

+ Ngày 19/01/2016, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 02 năm tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2017.

Bị bắt giam từ ngày 30/8/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Phùng Văn S; sinh năm 1988, tại tỉnh Lâm Đồng; Thường trú: Thôn xx, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn D và bà Doãn Thị H; Vợ đã ly hôn, có 01 sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt giam từ ngày 30/8/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Ngọc T1 (Có mặt).

Địa chỉ: Số xx Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Võ Hoàng A (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số xxx Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lê Thị Phương B (Có mặt).

Địa chỉ: Số xxx đường Huỳnh Văn Bánh, Phường 17, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/8/2024, Trần Quang T điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 59E2-210.49 đến trước số 125 đường Lê Hoàng Ph, Phường 17, quận G. T thấy chị Nguyễn Ngọc T1 đang ngồi trên xe máy, dùng tay bấm điện thoại, do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định cướp giật điện thoại. Thực hiện ý định, T điều khiển xe vào hẻm số xx đường Lê Hoàng Ph rồi quay xe lại, T áp sát và dùng tay phải giật điện thoại hiệu Iphone 14 Promax 256Gb màu trắng của chị T1 rồi tăng ga bỏ chạy thoát. Sau đó, T mang điện thoại cướp giật được đến khách sạn Uyên Ương, địa chỉ số x đường Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân thuê phòng 203 để ở và tìm nơi tiêu thụ tài sản. Bị chiếm đoạt tài sản, chị Nguyễn Ngọc T1 đến Công an Phường 17, quận G trình báo sự việc. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G điều tra làm rõ.

Khoảng 01 giờ ngày 28/8/2024, T lên mạng tìm nơi tiêu thụ điện thoại cướp giật được thì tìm được Phùng Văn S là người thu mua điện thoại, T cho S biết điện thoại bị khóa Icloud và mật khẩu màn hình, nhưng S vẫn đồng ý mua với giá từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, tùy tình trạng điện thoại, cả hai hẹn nhau địa điểm mua bán tại khách sạn Uyên Ương. Khoảng 20 phút sau, S đến khách sạn, T đưa điện thoại Iphone 14 Promax 256Gb màu trắng cho S kiểm tra thì S đồng ý mua với giá 5.800.000 đồng. S dùng tài khoản MBBank số 0961561562 tên PHUNG VAN SY của S chuyển số tiền 5.800.000 đồng vào tài khoản VPBank số 178282026 tên TRAN QUANG T để trả tiền mua điện thoại. Sau đó, S mang điện thoại về nhà, sử dụng ứng dụng Telegram tìm được số sê ri của chiếc điện thoại trên là “KWW5N9CC2Q” và kiểm tra thông tin thì được biết điện thoại đang bị

khóa iCloud, S nghi ngờ điện thoại này là do T phạm tội mà có nên đã xóa thông tin cuộc gọi, và nội dung tin nhắn Zalo của S và T để che dấu việc mua bán chiếc điện thoại trên. Đến khoảng 10 giờ ngày 28/8/2024, S đến bưu cục của Giao hàng tiết kiệm trên đường Xuân Diệu, quận Tân Bình gửi điện thoại trên cho một người tên Th (không rõ lai lịch) ở Hà Nội (theo mã đơn hàng 1012515960) để bán lại cho người này với giá 7.000.000 đồng và S đã xóa nội dung tin nhắn với Th để che giấu sự việc.

Trong khi ở khách sạn Uyên Ương, T rủ Lê Hoàng H đến chơi, do trước đó cả hai đã nhiều lần sử dụng ma túy chung. Khi được T rủ, H nảy sinh ý định mang ma túy đến khách sạn nơi T đã thuê phòng để sử dụng ma túy nên H đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 28/8/2024, H mua cà phê và mang dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa gắn ống hút và ống thủy tinh chứa ma túy tổng hợp) đến phòng 203 khách sạn Uyên Ương gặp T. Tại đây, H sử dụng quẹt gas, đốt nóng ma túy để sử dụng ma túy trước. H rủ T nhưng T nói mệt nên chưa sử dụng. Lúc này, T thấy H sử dụng ma túy nhưng không ý kiến. Sau khi sử dụng xong, H để lại dụng cụ hút ma túy tại phòng và nói với T “Có hút thì hút”, rồi H đi làm. T ở tại phòng và sử dụng hết số ma túy trong ống thủy tinh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H quay lại phòng 203, hỏi T: “Đồ đâu?” (có nghĩa là dụng cụ sử dụng ma túy đâu?), thì T trả lời đã sử dụng hết rồi nên H về nhà trọ lấy thêm một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, mang đến phòng 203 và rủ T tiếp tục sử dụng nhưng T mệt nên H sử dụng một mình. Trong lúc cả hai đang ở phòng khách sạn số 203 thì bị Công an G phát hiện, kiểm tra thu giữ vật chứng là dụng cụ sử dụng ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Promax 256Gb màu trắng do chị Võ Hoàng A (đại diện đơn vị Giao Hàng Tiết Kiệm) giao nộp, là tài sản của chị Nguyễn Ngọc T1. Kết luận định giá tài sản số 181/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận G kết luận trị giá của tài sản trên là 19.500.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã trả lại điện thoại trên cho chị Nguyễn Ngọc T1.

- 01 chai nhựa bên trên có gắn ống hút và 02 ống thủy tinh (nỏ thủy tinh) là dụng cụ sử dụng ma túy do Lê Hoàng H giao nộp. 01 bao thư được niêm phong, mặt sau có chữ Lê Hoàng H vụ 3133/2024 (10258) có chữ ký tên đại úy Võ Lê Bảo Yến và dấu tròn đỏ của Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh. Tại Bản Kết luận giám định số 10258/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh như sau: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hoàng H và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, bên trong có: 02 ống thủy tinh dính tinh thể (Ký hiệu mẫu m) là không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 thu giữ của Lê Hoàng H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max thu giữ của Phùng Văn S; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 thu giữ của Trần Quang T.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 59E2-210.49 bên trong cốp xe có 01 áo khoác có chữ Gojek, 01 mũ bảo hiểm có chữ Gojek trang phục Trần Quang T sử dụng khi thực hiện hành vi cướp giật. Qua xác minh, xe mô tô biển số 59E2-210.49 do bà Lê Thị Phương B (là dì của Trần Quang T) đứng tên đăng ký và cho T mượn làm phương tiện chạy xe dịch vụ.

- 01 USB chứa 03 đoạn video chứa hình ảnh Trần Quang T cướp giật điện thoại do chị Nguyễn Ngọc T1 giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Ngọc T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nên không yêu cầu bồi thường.

Đối với Lê Hoàng H, Cơ quan điều tra Công an quận G đã khởi tố bị can về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quá trình điều tra bị can bỏ trốn nên Cơ quan điều tra Công an quận G quyết định truy nã.

Tại Cơ quan điều tra Trần Quang T, Phùng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKS-GV ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Quang T về các tội “Cướp giật tài sản” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 và khoản 1, Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Phùng Văn S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1, Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Trần Quang T là tái phạm, nhân thân bị cáo T đã nhiều lần bị áp dụng chấp hành hình phạt tù; Đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Phùng Văn S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Trần Quang T từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 06 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Phùng Văn S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đề nghị miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đề nghị buộc bị cáo Trần Quang T nộp số tiền 5.800.000 đồng thu lợi bất chính sung công.

Đề nghị xử lý vật chứng:

- Đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa 03 đoạn video chứa hình ảnh Trần Quang T cướp giật điện thoại do chị Nguyễn Ngọc T1 giao nộp.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Promax 256Gb. Là tài sản của người bị hại Nguyễn Ngọc T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận không xét lại.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa bên trên có gắn ống hút và 02 ống thủy tinh (nổ thủy tinh) là dụng cụ sử dụng ma túy do Lê Hoàng H giao nộp. 01 bao thư được niêm phong, mặt sau có chữ Lê Hoàng H vụ 3133/2024 (10258) có chữ ký tên đại úy Võ Lê Bảo Y và dấu tròn đỏ của Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh; 01 áo khoác có chữ Gojek, 01 mũ bảo hiểm có chữ Gojek trang phục của Trần Quang T.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 thu giữ của Trần Quang T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 thu giữ của Phùng Văn S; 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 thu giữ của Lê Hoàng H;

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Phùng Văn S 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max;

- Đề nghị trả lại cho bà Lê Thị Ph B 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 59E2-210.49.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, các bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, thẩm vấn tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Quang T, Phùng Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện các bị cáo đã thực hiện hành vi: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/8/2024, tại trước số xxx đường Lê Hoàng Phái, Phường 17, quận G, bị can Trần Quang T sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi công khai, nhanh chóng chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 14 trị giá 19.500.000 đồng của chị Nguyễn Ngọc T1. Bị cáo Phùng Văn S không hứa hẹn trước nhưng vẫn mua điện thoại từ T, dù biết điện thoại do T phạm tội mà có nhưng S vẫn bán lại cho người khác để thu lợi. Đồng thời, vào ngày 28/8/2024, tại phòng 203, khách Uyên Ương, địa chỉ số 308 đường Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, bị can T còn có hành vi cung cấp địa điểm để sử dụng ma túy và sử dụng ma túy

do Lê Hoàng H mang đến. Đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Quang T phạm các tội “Cướp giật tài sản” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 và khoản 1, Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phùng Văn S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1, Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận G đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang T xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ma túy còn là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật rất nghiêm nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và người khác nên đã bất chấp, cố ý phạm tội, bị cáo T sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản có thể gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Bị cáo Trần Quang T có tiền án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội là tái phạm, bị cáo đã nhiều lần bị áp dụng chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân mà vẫn phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự và xem xét nhân thân đối với bị cáo.

[5]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Phùng Văn S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 171; khoản 5, Điều 255; khoản 5, Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Bị cáo Trần Quang T phạm nhiều tội nên áp dụng tổng hợp hình phạt quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự.

[8]. Đối với Lê Hoàng H, Cơ quan điều tra Công an quận G đã khởi tố bị can về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quá trình điều tra bị can bỏ trốn nên Cơ quan điều tra Công an quận G quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[9]. Đối với người tên Th2 (không rõ lai lịch) ở Hà Nội đã mua điện thoại của S, chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với bà Nguyễn Ngọc T1 tại phiên tòa bà T1 trình bày đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[11]. Đối với số tiền 5.800.000 đồng bị cáo Trần Quang T có được do bán điện thoại. Xét thấy, là tiền thu lợi bất chính nên buộc các bị cáo T nộp sung công. Bị cáo S chưa nhận được tiền bán điện thoại, chưa thu lợi nên không xem xét buộc nộp tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo S.

[12]. Về xử lý vật chứng:

[12.1]. Đối với 01 USB chứa 03 đoạn video chứa hình ảnh Trần Quang T cướp giật điện thoại do chị Nguyễn Ngọc T1 giao nộp. Là chứng cứ vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án (Đã kèm theo hồ sơ vụ án).

[12.2]. Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Promax 256Gb. Là tài sản của người bị hại Nguyễn Ngọc T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại là đúng theo quy định của pháp luật Hội đồng xét xử ghi nhận không xét lại.

[12.3]. Đối với 01 chai nhựa bên trên có gắn ống hút và 02 ống thủy tinh (nỏ thủy tinh) là dụng cụ sử dụng ma túy do Lê Hoàng H giao nộp. 01 bao thư được niêm phong, mặt sau có chữ Lê Hoàng H vụ 3133/2024 (10258) có chữ ký tên đại úy Võ Lê Bảo Yên và dấu tròn đỏ của Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh và 01 áo khoác có chữ Gojek, 01 mũ bảo hiểm có chữ Gojek, trang phục của Trần Quang T, tại phiên tòa bị cáo T không nhận lại. Xét thấy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12.4]. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 thu giữ của Trần Quang T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 thu giữ của Phùng Văn S; 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 thu giữ của Lê Hoàng H. Các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[12.5]. Đối với 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max thu giữ của Phùng Văn S. Xét thấy, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[12.6]. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 59E2-210.49. Qua xác minh, xe mô tô biển số 59E2-210.49 do bà Lê Thị Phương B (là dì của Trần Quang T) đứng tên đăng ký và cho T mượn làm phương tiện chạy xe dịch vụ. Xét thấy, bà Ánh không biết việc bị cáo T mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bà Lê Thị Phương B.

[13]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[14]. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[15]. Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 171; khoản 1, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1/ Xử phạt bị cáo Trần Quang T: 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2024.

- Căn cứ khoản 1, Điều 323; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

2/ Xử phạt bị cáo Phùng Văn S: 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2024.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+ Buộc bị cáo Trần Quang T nộp số tiền 5.800.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa bên trên có gắn ống hút và 02 ống thủy tinh (nỏ thủy tinh) là dụng cụ sử dụng ma túy do Lê Hoàng H giao nộp. 01 bao thư được niêm phong, mặt sau có chữ Lê Hoàng H vụ 3133/2024 (10258) có chữ ký tên đại úy Võ Lê Bảo Yên và dấu tròn đỏ của Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh; 01 áo khoác có chữ Gojek, 01 mũ bảo hiểm có chữ Gojek đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Phùng Văn S 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max.

+ Trả lại cho bà Lê Thị Phương B 01 xe mô tô hiệu Honda Sh Mode biển số 59E2-210.49.

Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 60/PNK ngày 11/02/2025 và số 227/PNK ngày 18/6/2025 của Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an Tp.HCM tổ địa bàn khu vực quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đ

